TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 25, 17/06 – 21/06/2024

Thiết lập vùng giá cân bằng

Tiêu điểm:

- Thông tin từ NHNN, đến ngày 14/6/2024, dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế tăng 3.79% YTD. Tính đến cuối tháng 5, tăng trưởng tín dụng đạt 2.41%, thì chỉ trong vòng nửa tháng, tín dụng đã tăng trưởng đáng kể tới 1.38%.
- Theo Bộ Công Thương, sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm nay tiếp tục khởi sắc với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành ước tăng 7.1% YoY. Tính đến 15/6, tổng kim ngạch xuất khẩu của nước ta đạt 172.78 tỷ USD, tăng 15.19% YoY.
- Trong báo cáo mới công bố, Bộ Tài chính Mỹ đưa ra những nhận định tích cực về chính sách tiền tệ và tỷ giá của Việt Nam, đồng thời kết luận không có nền kinh tế đối tác nào của Mỹ thao túng tiền tệ.

Đánh giá: Thị trường thiếu đi sự chủ động của phe mua, khi thanh khoản và giá không có sự cải thiện rõ ràng. Chúng tôi cho rằng VNINDEX vẫn sẽ dùy trì được đà tăng đặt trong bối cảnh những tin tức và dữ liệu vĩ mô trong và ngoài nước đã và đang có sự cải thiện. Tuy nhiên, đà tăng này sẽ chậm hơn, khi thị trường thiếu đi những chất xúc tác đủ mạnh để dòng tiền có thể tự tin mua lên.

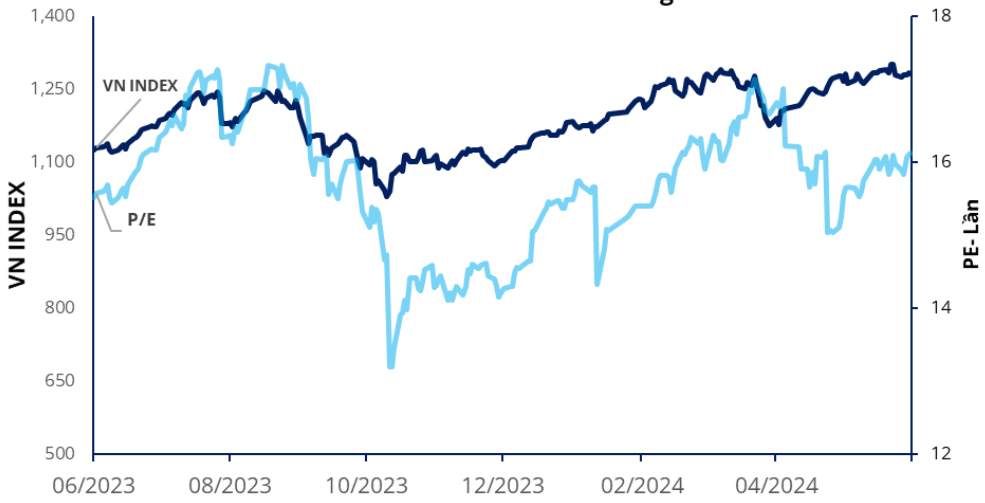
Góc nhìn kĩ thuật: VNINDEX có một tuần giao dịch thận trọng khi cả 2 phe mua và phe bán đều chọn chiến lược quan sát là chủ yếu. Kết phiên, thị trường đóng cửa tại 1,182 (+2 điểm; +0.16%) hình thành cây nến doji trên đồ thị tuần với thanh khoản thấp. Hỗ trợ 1 tương ứng vùng 1,280 - EMA 20 vẫn đóng vai trò nâng đỡ giá, hỗ trợ 2 là vùng 1,260 tương ứng EMA 50 trên đồ thị tuần.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư có thể giải ngân nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có nền tảng cơ bản tốt, khi giá điều chỉnh về các vùng hỗ trợ và bật tăng. Không nên giải ngân mạnh tại những điểm breakout hoặc mua đuổi. Ưu tiên các nhóm ngành như Thép, ngân hàng, chứng khoán, bất động sản,…

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,283	0.3	0.5	1.8	13.6		16.1	1.8	205
Upcom Index	99	0.7	5.6	9.1	13.5		12.6	1.3	67
HNX Index	244	0.1	0.7	2.6	5.7		20.2	1.3	12
VN30 Index	1,321	0.3	0.6	4.9	16.8		12.7	1.7	141
S&P 500 Index	5,487	1.0	3.5	6.0	15.0		25.7	5.0	47,864
STOXX Europe 600 Index	514	0.6	-1.9	1.8	7.3		15.6	2.1	14,560
Hang Seng	18,366	2.4	-6.5	11.0	7.7		10.3	1.1	2,790
Nikkei 225	38,324	-1.3	-1.9	-4.2	14.5		27.8	2.1	4,461
SHCOMP Index	3,010	-0.7	-5.1	-2.3	1.2		14.1	1.3	6,374
STI Index	3,295	-0.1	-0.6	3.7	1.7		12.1	1.1	370
KOSPI Index	2,801	1.5	2.1	4.1	5.5		16.5	1.0	1,593

Nguồn: Bloomberg

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 6299 7603
nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.5	0.1	14.8	-2.2	-8.6	-7.8	78.4	3.0	14.1	1.8	4,613,803
Mid Cap	-0.9	3.6	18.5	-17.0	-22.7	-2.5	20.5	-2.8	21.3	1.3	555,313
Small Cap	0.2	3.2	-0.4	-21.0	-22.6	-6.0	1.1	-0.2	97.8	0.7	64,228

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Du lịch và Giải trí	8.1	17.5	49.6	17.5	16.4	39.6	1.6	0.3	n.a	14.9	144,388
Công nghệ Thông tin	3.3	16.3	59.3	1.6	7.8	74.5	6.2	0.5	30.2	5.0	218,661
Ô tô & Phụ tùng	2.3	6.3	21.6	18.2	-10.3	1.3	0.6	0.1	18.3	1.3	17,775
Dược và Y tế	1.5	3.8	11.1	62.8	79.1	138.3	0.4	0.2	15.9	2.1	38,267
Bảo hiểm	1.1	8.6	17.6	-21.7	-41.8	18.4	0.3	-0.1	15.1	1.5	47,924
Tiện ích	0.7	7.7	11.0	-8.0	-22.0	28.9	2.4	-0.1	20.9	2.0	329,973
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	0.3	4.7	28.2	-9.4	-1.9	18.5	8.6	-0.3	16.2	1.5	167,037
Xây dựng và vật liệu	0.3	2.5	8.3	-3.9	-15.5	-12.1	4.7	0.1	21.2	1.3	137,521
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.3	2.7	20.1	-24.6	-31.5	-7.8	1.6	-0.4	15.9	1.9	64,070
Tài nguyên cơ bản	-0.5	2.4	14.7	7.8	-2.7	8.4	7.6	1.0	23.5	1.6	241,258
Hóa chất	-1.7	2.4	42.8	12.1	-4.6	24.6	6.8	1.1	28.7	2.1	253,944
Dầu khí	-1.7	6.1	18.1	-20.2	-37.1	-29.6	1.0	-0.2	21.4	2.3	70,331
Bán lẻ	-2.1	4.6	44.0	-0.4	-22.2	-26.3	3.6	0.2	91.7	3.7	133,987
Ngân hàng	-2.1	-2.4	15.2	-8.6	-0.5	0.8	21.7	-0.7	9.7	1.5	1,981,408
Bất động sản	-2.8	-5.2	-3.1	-13.7	-25.4	-32.1	12.6	-1.1	6.9	1.1	710,981
Thực phẩm và đồ uống	-3.2	0.6	4.3	-8.0	-18.3	-8.8	8.8	-0.2	23.1	2.4	444,662
Truyền thông	-3.6	-1.0	-21.6	-58.7	-30.0	-11.9	0.1	-0.1	22.8	0.9	1,678
Tài chính	-3.6	-0.6	16.6	-8.2	-20.5	-25.3	11.3	-0.3	20.1	1.7	211,249

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**3,096**	-59.8	-147.2	-291.7	-461.6
Nước ngoài	**2,170**	-53.4	-121.9	-189.5	-199.1
VanEck Vectors Vietnam ETF	513	0.0	-5.2	-5.2	65.5
Fubon FTSE Vietnam ETF	744	-31.8	-74.1	-111.0	-26.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	365	-19.4	-47.6	-72.7	-260.0
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	313	-2.2	-9.7	-15.3	30.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	215	0.0	14.7	17.7	-2.6
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	-3.0	-5.6
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.0	0.0	0.0	-0.4
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**926**	-6.5	-25.4	-102.2	-262.5
DCVFMVN Diamond ETF	554	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	277	-2.8	-17.3	-44.3	-107.5
SSIAM VNFIN LEAD ETF	55	-3.7	-7.6	-55.8	-153.0
MAFN VN30 ETF	24	0.0	-0.4	-0.4	-1.9
SSIAM VNX50 ETF	5	0.0	0.0	-1.1	-2.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	0.0	-0.6	2.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,960	-3,356	-3,356
Ấn độ	189	-48	-4,168	-2,810
Indonesia	-43	-113	-2,134	-448
Nhật Bản*	508	-1,703	28,014	38,419
Maylaysia	-43	114	141	-46
Philippines	-15	-72	-658	-495
Hàn Quốc	773	3,464	4,582	16,771
Sri Lanka	-2	-5	-5	-31
Đài Loan	1,995	3,381	1,261	5,990
Thái Lan	-194	-615	-963	-2,896
Việt Nam	-112	-381	-1,093	-1,494

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

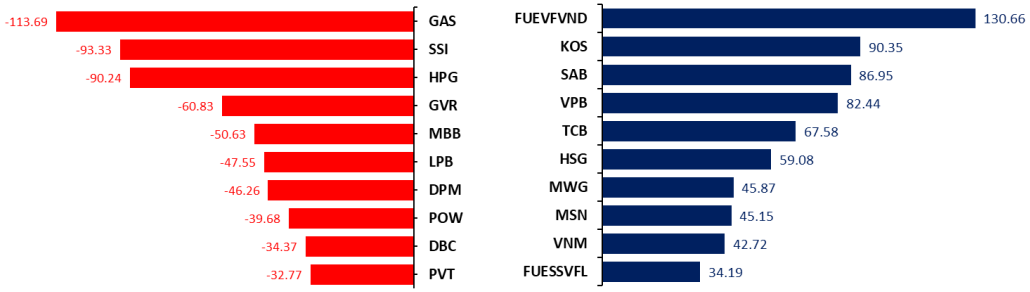
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

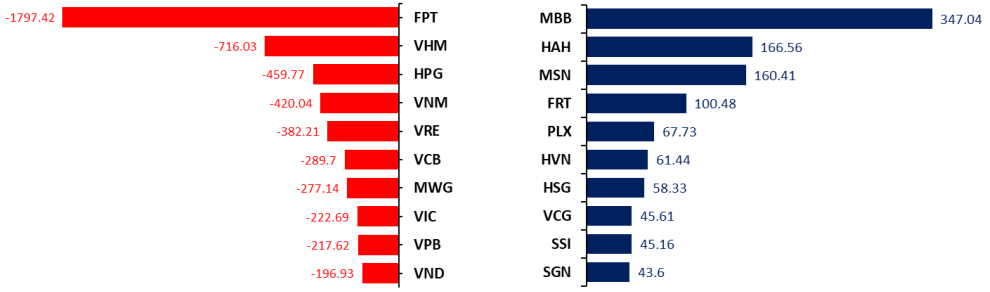
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	80	-1,150	1,221	-70
Tài nguyên Cơ bản	-33	-417	248	169
Truyền thông	0	-2	1	1
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-54	42	-33	-9
Y tế	-6	2	9	-11
Hóa chất	-103	-236	415	-179
Dịch vụ tài chính	82	-568	331	237
Du lịch và Giải trí	11	-107	93	14
Ngân hàng	116	-456	-407	862
Xây dựng và Vật liệu	-24	44	-51	7
Thực phẩm và đồ uống	142	-331	-137	468
Bán lẻ	52	-75	-191	266
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-144	-100	264	-164
Hàng cá nhân & Gia dụng	-27	29	-61	32
Công nghệ Thông tin	9	-1,656	1,476	180
Ô tô và phụ tùng	8	-9	21	-12
Bảo hiểm	-15	-5	11	-6
Dầu khí	-41	43	-25	-18
Tổng	52	-4,952	3,184	1,769

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Shinhan Securities

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	TMT	Ô tô và phụ tùng	9.96 - 26.40	12.6	-12.8%
2	CCI	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	18.10 - 26.50	21.5	-12.4%
3	HAG	Thực phẩm và đồ uống	7.44 - 15.30	12.7	-9.7%
4	DXS	Bất động sản	5.41 - 9.83	7.5	-9.1%
5	SFC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	16.60 - 26.80	22.7	-9.0%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
38.6%	15.5	8.17 - 15.60	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	TTE
30.5%	10.4	7.08 - 10.85	Bất động sản	NVT
24.1%	18.8	10.80 - 18.80	Công nghệ Thông tin	ICT
20.2%	34.8	10.00 - 34.75	Du lịch và Giải trí	HVN
18.3%	18.8	17.00 - 25.70	Y tế	TNH

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KKC	Tài nguyên Cơ bản	5.20 - 8.80	5.2	-20.0%
2	VE3	Xây dựng và Vật liệu	7.40 - 15.10	7.4	-18.7%
3	NAP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.80 - 13.30	9.5	-13.6%
4	IDJ	Bất động sản	4.40 - 13.40	6.7	-13.0%
5	HMR	Xây dựng và Vật liệu	7.30 - 46.90	27.4	-12.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
50.0%	30.9	16.00 - 30.90	Hàng cá nhân & Gia dụng	GLT
40.4%	12.5	3.30 - 12.70	Xây dựng và Vật liệu	TXM
29.0%	12.9	8.00 - 14.30	Công nghệ Thông tin	VTC
22.3%	12.6	7.70 - 12.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VNF
21.9%	13.9	8.60 - 22.50	Thực phẩm và đồ uống	KHS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	QNT	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 18.90	5.4	-36.5%
2	PLO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.70 - 4.40	2.9	-25.6%
3	RBC	Hóa chất	3.50 - 9.60	6.3	-24.1%
4	TLI	Hàng cá nhân & Gia dụng	3.60 - 10.30	5.0	-21.9%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	38.40 - 156.00	38.4	-19.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
97.2%	7.1	2.90 - 7.10	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	CDH
82.5%	62.4	15.20 - 62.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	MVN
74.0%	66.3	21.90 - 66.30	Viễn thông	MFS
51.6%	19.4	11.10 - 69.50	Truyền thông	SAP
50.9%	34.7	9.00 - 34.70	Tài nguyên Cơ bản	TDS

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	HT1	CTCP Cảng Quy Nhơn	Xây dựng và Vật liệu	12,976.7	457.5	12.8	10.80 - 17.65	6.7
2	HTN	Hưng Thịnh Incons	Bất động sản	34,234.4	275.6	13.5	12.35 - 22.00	1.1
3	PAC	Pin Ắc quy Miền Nam	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,869.0	152.3	56.5	23.00 - 57.30	6.6
4	VTO	VITACO	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21,659.2	101.2	13.3	8.50 - 14.40	-3.3
5	D2D	Phát triển Đô thị số 2	Bất động sản	2,113.9	100.5	48.8	23.50 - 49.45	3.6
6	GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	538,145.4	96.9	23.9	16.85 - 26.30	0.6
7	TNH	Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Y tế	36,033.4	94.1	25.6	17.00 - 25.70	18.3
8	HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	259,770.0	92.9	12.7	7.44 - 15.30	-9.3
9	VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	291,654.5	90.3	95.0	65.00 - 97.90	15.0
10	SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	15,282.4	82.5	15.7	8.86 - 15.75	6.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT
Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

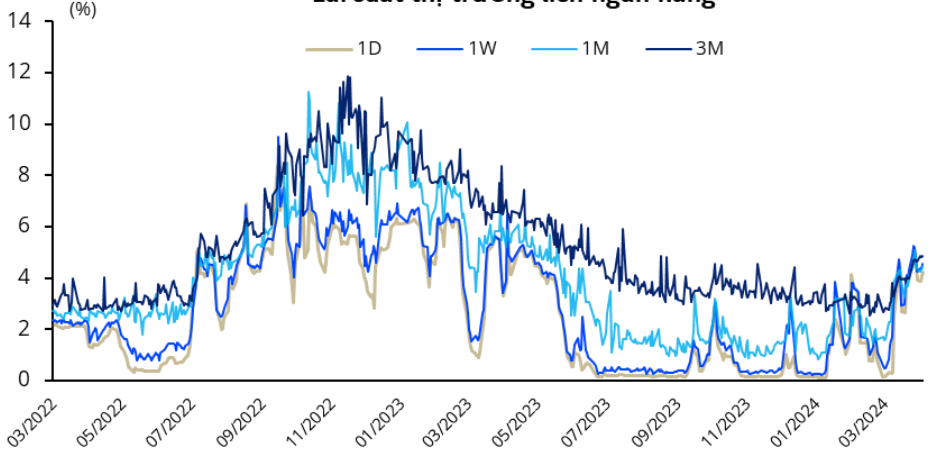
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	105.27	0.6	0.7	1.8	3.9	
VND/USD	25,453	0.0	0.0	2.7	4.9	
KRW/USD	1,384.35	0.8	2.1	3.3	7.5	
JPY/USD	158.13	0.7	1.2	4.5	12.1	
EUR/USD	0.93	0.0	1.1	1.7	2.8	
SGD/USD	1.35	0.0	0.3	0.9	2.3	
CNY/USD	7.26	0.1	0.3	0.9	2.3	

Hàng hóa

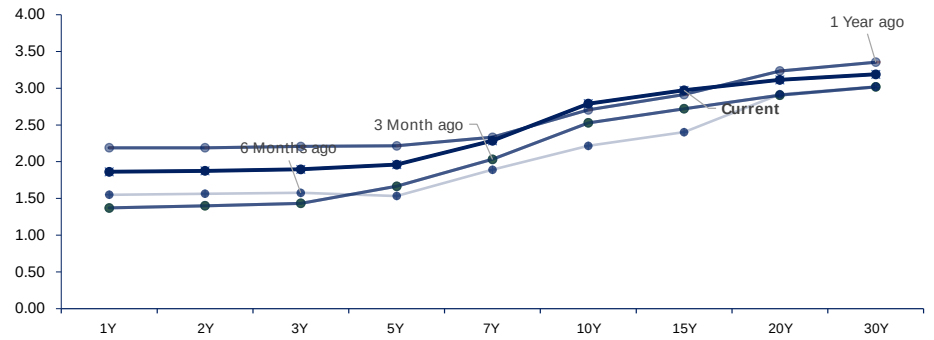
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	81.38	3.7	2.0	-0.4	13.6	
Xăng	249.83	4.3	-1.6	-8.6	18.8	
Gas	2.93	-3.7	6.6	72.6	16.6	
Than	134.10	0.9	-5.2	3.6	-8.4	
Vàng	2,333.93	1.3	-3.8	6.7	13.1	
Bạc	30.12	4.0	-5.3	17.7	26.6	
Platinum	981.63	3.0	-6.7	7.9	-1.0	
Quặng sắt	107.11	0.8	-8.5	-3.0	-21.5	
Thép cán	3,763.00	-0.1	-1.7	-1.2	-7.7	
Lúa mì	580.50	-5.9	-15.7	6.5	-7.6	
Ngô	447.50	-1.5	-2.8	1.9	-5.0	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.86	1.88	1.90	1.96	2.29	2.79	2.97	2.72	2.40
Thay đổi (BPS)*	-0.60	-0.60	-0.60	-5.00	-1.00	-2.30	-4.40	0.00	-0.20

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.